

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *17* /2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *17* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
trong các cơ sở giáo dục công lập, từ năm học 2020-2021
trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập, từ năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập, từ năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

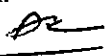
1. Đối tượng áp dụng:

a) Trẻ em học tại các trường mầm non; Học sinh học tại các trường: Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập).

b) Không áp dụng với cơ sở giáo dục công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần:



Các cơ sở giáo dục được phép thỏa thuận với cha mẹ học sinh về việc thu các khoản thu và mức thu không vượt mức thu theo quy định dưới đây:

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu				
			Trẻ Mầm non	Học sinh Tiểu học	Học sinh Trung học cơ sở	Học sinh Trung học phổ thông	Học sinh học văn hóa tại TTGDNN-GD TX
1	Học thêm ngày thứ Bảy, học thêm trong hè (cha mẹ trẻ em có nhu cầu)	đồng/trẻ/ngày	20.000	Không	Không	Không	Không
2	Gửi trẻ ngoài giờ hành chính (cha mẹ trẻ em có nhu cầu)	đồng/trẻ/giờ	4.000	Không	Không	Không	Không
3	Nước uống	đồng/trẻ, học sinh/tháng	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
4	Dạy tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 (học sinh có nhu cầu và môn tin học tự chọn)	đồng/học sinh/tháng	Không	20.000	Không	Không	Không
5	Dạy ngoại ngữ cho học sinh lớp 1, lớp 2 (học sinh có nhu cầu)	đồng/học sinh/tháng	Không	20.000	Không	Không	Không
6	Coi xe (học sinh có nhu cầu và loại xe phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật)	đồng/học sinh/tháng	Không	(Học sinh lớp 4, lớp 5) Xe đạp: 7.000;	Xe đạp: 7.000; Xe đạp điện, xe máy điện: 12.000	Xe đạp: 7.000; Xe đạp điện, xe máy: 12.000	Xe đạp: 7.000; Xe đạp điện, xe máy: 12.000
7	Học phí học nghề phổ thông (học sinh có nhu cầu)	đồng/học sinh/buổi (buổi 3 tiết)	Không	Không	10.000	Không	Không
8	Học thêm và ôn thi vào THPT, ôn thi đại học (học sinh có nhu cầu)	đồng/học sinh/buổi (buổi 3 tiết)	Không	Không	15.000	15.000	15.000

b) Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động không quy định mức trần:

Các cơ sở giáo dục được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để huy động một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi; phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban Giám hiệu nhà trường và sự đồng ý của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Các khoản thu bao gồm:

- Các khoản thu, chi phục vụ bán trú như tiền ăn bán trú (bữa chính, bữa phụ); bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú; trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas và dụng cụ phục vụ bán trú); chi phí chất đốt, đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học;

- Tiền điện sử dụng điều hòa;
- Làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non;
- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông (ngoài giờ học chính khóa).

c) Các cơ sở giáo dục được phép vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 1, Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

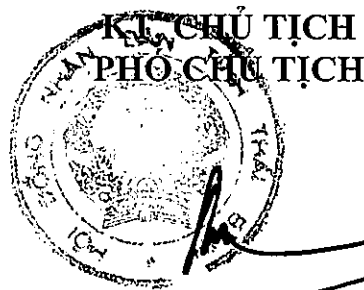
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2020.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XV, kỳ họp thứ bảy về việc phê duyệt các khoản thu, mức thu và quản lý, sử dụng trong các cơ sở giáo dục công lập./.

Nơi nhận:

- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu VTVP.



Đàm Văn Vượng